

BÁO CÁO

Xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 lĩnh vực bố trí dân cư và di dân, tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện trên địa bàn tỉnh Bình Định

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và PTNT

Thực hiện Thực hiện Văn bản số 6642/BNN-KTHT ngày 09/9/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 lĩnh vực bố trí dân cư và di dân, tái định cư thủy lợi, thủy điện.

Trên cơ sở tổng hợp của Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND tỉnh Bình Định xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 lĩnh vực bố trí dân cư và di dân, tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện trên địa bàn tỉnh Bình Định, cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN LĨNH VỰC BỐ TRÍ DÂN CƯ VÀ DI DÂN, TÁI ĐỊNH CƯ CÁC DỰ ÁN THỦY LỢI, THỦY ĐIỆN GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Lĩnh vực bố trí dân cư theo Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ

1.1. Kế hoạch triển khai thực hiện bố trí dân cư theo Quyết định số 590/QĐ-TTg trong trung hạn giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh

Căn cứ Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây viết tắt là Quyết định số 590/QĐ-TTg); UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030¹. Trong đó:

a) Về số hộ

Giai đoạn 2023-2030, trên địa bàn tỉnh Bình Định thực hiện bố trí ổn định cho 1.542 hộ; trong đó:

- Giai đoạn 2023-2025, bố trí ổn định cho 512 hộ, cụ thể:

¹ Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 19/7/2023 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030; Văn bản số 9731/UBND-KT ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 19/7/2023 (sau đây viết tắt là Kế hoạch số 130/KH-UBND).

+ Các dự án dở dang giai đoạn 2016-2022 (chuyển tiếp): 221 hộ;

+ Các dự án mở mới: 291 hộ.

Hình thức bố trí: tập trung 451 hộ; xen ghép 61 hộ.

- Giai đoạn 2026-2030, bố trí ổn định cho 1.030 hộ, cụ thể:

+ Các dự án dở dang giai đoạn 2016-2022 (chuyển tiếp): 592 hộ;

+ Các dự án mở mới: 438 hộ.

Hình thức bố trí: tập trung 1.030 hộ.

b) Về nhu cầu vốn và nguồn vốn

- Khái toán tổng nhu cầu vốn thực hiện giai đoạn 2023-2030

Tổng nhu cầu vốn thực hiện Chương trình Bố trí dân cư giai đoạn 2023-2030 là 315.340 triệu đồng, bao gồm: vốn đầu tư phát triển 253.660 triệu đồng (tỷ lệ 80,44%), vốn sự nghiệp kinh tế² 61.680 triệu đồng (tỷ lệ 19,56%). Cơ cấu nguồn vốn phân bổ như sau:

+ Ngân sách trung ương: 220.738 triệu đồng (70%);

- Vốn đầu tư phát triển: 177.562 triệu đồng;

- Vốn sự nghiệp kinh tế: 43.176 triệu đồng;

+ Ngân sách địa phương: 94.602 triệu đồng (30%);

- Vốn đầu tư phát triển: 76.098 triệu đồng;

- Vốn sự nghiệp kinh tế: 18.504 triệu đồng.

- Phân kỳ đầu tư:

+ Giai đoạn 2023-2025: 248.140 triệu đồng, trong đó: Ngân sách trung ương: 173.698 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển 159.362 triệu đồng, vốn sự nghiệp kinh tế 14.336 triệu đồng), ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn khác: 74.442 triệu đồng (gồm vốn đầu tư phát triển 68.298 triệu đồng, vốn sự nghiệp kinh tế 6.144 triệu đồng). Cụ thể:

- Năm 2023: 6.500 triệu đồng;

- Năm 2024: 124.540 triệu đồng;

- Năm 2025: 117.100 triệu đồng;

+ Giai đoạn 2026-2030: 67.200 triệu đồng.

(Tổng hợp chi tiết theo Phụ lục I kèm theo)

1.2. Kết quả thực hiện bố trí dân cư theo Quyết định số 590/QĐ-TTg trong trung hạn giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh

a) Về số hộ bố trí ổn định

- Theo Kế hoạch tổng số hộ bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai giai đoạn

² Tạm tính mức hỗ trợ hộ gia đình, cá nhân: 40 triệu đồng/hộ.

2021-2025: 603 hộ.

- Kết quả thực hiện số hộ bố trí dân cư vùng thiên tai tại các Khu tái định cư chuyển tiếp trong giai đoạn 2021-2025: 354 hộ (Hình thức bố trí dân cư: Tập trung: 315 hộ, xen ghép: 39 hộ) đạt 58,7% so với kế hoạch đề ra. Tiến độ thực hiện qua các năm:

+ Năm 2021: 72 hộ (tập trung 44 hộ, xen ghép 28 hộ).

+ Năm 2022: 18 hộ (tập trung 18 hộ).

+ Năm 2023: 26 hộ (tập trung 26 hộ).

+ 09 tháng đầu năm 2024: 18 hộ (tập trung); ước thực hiện năm 2024: 100 hộ (tập trung).

+ Dự kiến năm 2025: 138 hộ (tập trung 127 hộ; xen ghép 11 hộ).

(Tổng hợp chi tiết theo Phụ lục II kèm theo)

b) Kết quả thực hiện các dự án bố trí dân cư dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025

- Theo Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 19/7/2023 của UBND tỉnh Bình Định, tổng số dự án, phương án sắp xếp, bố trí ổn định dân cư là 19 dự án, phương án, trong đó:

+ Dự án đầu tư hoàn thành giai đoạn 2013-2022: 09 dự án tập trung chuyển tiếp³.

+ Dự án đầu tư bố trí dân cư mở mới giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030 là 10 dự án, phương án (gồm 07 dự án tập trung và 03 phương án xen ghép); quy mô bố trí 729 hộ dân vùng thiên tai, khái toán theo kế hoạch 282.820 triệu đồng.

- Danh mục dự án bố trí dân cư dự kiến hoàn thành trong trung hạn giai đoạn 2021-2025: 01 dự án tập trung và 02 phương án xen ghép, gồm:

+ Dự án bố trí dân cư tập trung: quy mô bố trí 64 hộ dân vùng thiên tai: Dự án tái định cư di dời khẩn cấp các hộ dân sống trong vùng sạt lở tại Núi Cẩm, thôn Chánh Thắng, xã Cát Thành, huyện Phù Cát (giai đoạn 1). Lũy kế đầu tư, giải ngân dự kiến đến hết năm 2024 là 32.000 triệu đồng.

+ Phương án xen ghép (dự kiến mở mới và hoàn thành năm 2025): quy mô bố trí cho 11 hộ dân vùng thiên tai, cụ thể: phương án xen ghép huyện Phù Cát (07 hộ) và phương án xen ghép huyện Tây Sơn (04 hộ). Tổng vốn giải ngân dự kiến đến hết năm 2025 là 660 triệu đồng.

³ Gồm: ⁽¹⁾Khu tái định cư (TĐC) dân vùng thiên tai xã Huỳnh Giản, huyện Tuy Phước; ⁽²⁾Khu TĐC dân vùng thiên tai xã Cát Tiến, huyện Phù Cát; ⁽³⁾Khu TĐC dân vùng thiên tai xã Mỹ An, huyện Phù Mỹ (giai đoạn 1, 2); ⁽⁴⁾Khu TĐC dân vùng thiên tai xã Mỹ Thọ, huyện Phù Mỹ; ⁽⁵⁾Khu TĐC dân vùng thiên tai xã Mỹ Đức, huyện Phù Mỹ; ⁽⁶⁾Khu TĐC dân vùng thiên tai phường Hoài Hương, thị xã Hoài Nhơn; ⁽⁷⁾Khu TĐC vùng thiên tai Bàu Rong, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn; ⁽⁸⁾Khu TĐC dân vùng thiên tai Gò Núi Một, xã An Tân, huyện An Lão; ⁽⁹⁾Khu TĐC vùng thiên tai Gò Sặt, xã Ân Thạnh, huyện Hoài Ân.

- Tổng nhu cầu vốn được phê duyệt các dự án đầu tư bố trí dân cư 32.660 triệu đồng, trong đó: Ngân sách trung ương (vốn đầu tư phát triển) 462 triệu đồng; Ngân sách địa phương (vốn đầu tư phát triển) 32.198 triệu đồng. Cụ thể:

+ Tổng vốn đã bố trí thực hiện các dự án 32.000 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển - ngân sách địa phương), đạt 97,9%.

+ Tổng vốn đã giải ngân dự kiến đến hết năm 2024: 32.000 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển - ngân sách địa phương).

+ Dự kiến kế hoạch giải ngân năm 2025: 660 triệu đồng (Ngân sách trung ương: 462 triệu đồng; ngân sách địa phương: 198 triệu đồng).

(Tổng hợp chi tiết theo Phụ lục III kèm theo)

2. Lĩnh vực di dân, tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện: Không.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được: Được sự quan tâm lãnh đạo của Tỉnh ủy, chỉ đạo của HĐND tỉnh và sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị, địa phương có dự án, phương án và nhân dân các vùng nguy cơ thiên tai đã chủ động tổ chức thực hiện bố trí ổn định cho các hộ bị ảnh hưởng được di chuyển ra khỏi vùng thiên tai nguy hiểm. Công tác di dời, bố trí dân cư kịp thời giúp cho các hộ dân sớm ổn định đời sống nơi ở mới, phát triển sản xuất, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra, đời sống người dân khu tái định cư được cải thiện, cơ bản khá hơn nơi ở cũ, góp phần củng cố quốc phòng an ninh và phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

2. Một số khó khăn, tồn tại và nguyên nhân

a) Một số khó khăn, tồn tại

- Tiến độ thực hiện một số dự án còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu thực tế.

- Công tác giải phóng mặt bằng, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật chậm so với tiến độ, do đó các hộ dân ở khu vực có nguy cơ cao chưa được di dời đến nơi ở mới.

b) Nguyên nhân

- Ngân sách trung ương (nguồn vốn sự nghiệp kinh tế) hỗ trợ thực hiện Chương trình bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2023-2025 chưa được phân bổ.

- Cơ sở hạ tầng tại nơi ở cũ (đường giao thông, đê, kè...) được ngân sách nhà nước (ngân sách tỉnh, huyện) đầu tư sửa chữa, nâng cấp và xây dựng mới để phục vụ, bảo vệ dân cư và phát triển kinh tế - xã hội địa phương nên một số hộ dân chưa muốn di dời đến nơi ở mới.

- Phạm vi đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ trực tiếp hộ gia đình, cá nhân theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 Thông tư số 24/2023/TT-BNNPTNT bị thu hẹp (*hộ phải di dời khẩn cấp*) so với giai đoạn trước.

III. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN LĨNH VỰC BỐ TRÍ DÂN CƯ VÀ DI DÂN, TÁI ĐỊNH CƯ CÁC DỰ ÁN THỦY LỢI, THỦY ĐIỆN GIAI ĐOẠN 2026-2030

1. Mục tiêu và định hướng đầu tư công giai đoạn 2026-2030

a) Mục tiêu

Giai đoạn 2026-2030 cần bố trí di dời cho 1.274 hộ dân vùng thiên tai đến ổn định các khu tái định cư trên địa bàn tỉnh. Hình thức bố trí: tập trung 1.224 hộ; xen ghép 50 hộ. Trong đó:

- Tại các khu tái định cư chuyên tiếp: thực hiện bố trí ổn định 592 hộ. Hình thức bố trí: tập trung.

- Tại các dự án đầu tư đã phê duyệt chuyển tiếp thực hiện giai đoạn 2026-2030: 144 hộ. Hình thức bố trí: tập trung.

- Đầu tư xây dựng mở mới: 04 dự án tập trung và 01 phương án xen ghép; quy mô bố trí ổn định cho 538 hộ. Hình thức bố trí: tập trung 488 hộ, xen ghép 50 hộ.

b) Định hướng: Tập trung bố trí và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực thực hiện theo đúng trọng tâm, trọng điểm, hoàn thành công tác bố trí dân cư trung hạn giai đoạn 2026-2030 nhằm ổn định và nâng cao đời sống, sản xuất của người dân, hạn chế mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai; người dân đến điểm tái định cư có nhà ở khang trang; giải quyết việc làm tăng thu nhập; đời sống, sản xuất từng bước được nâng lên góp phần giảm nghèo bền vững, ổn định kinh tế - xã hội, ổn định đời sống dân cư trên địa bàn tỉnh.

2. Nguyên tắc xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030

- Ưu tiên thực hiện bố trí ổn định cho các hộ dân thực sự khó khăn, cấp bách vào các điểm dân cư theo quy hoạch; ưu tiên bố trí vốn cho các dự án chuyển tiếp (vốn sự nghiệp kinh tế) để thực hiện hỗ trợ di dời hộ gia đình, cá nhân giúp ổn định đời sống dân cư, đồng thời phát huy hiệu quả vốn đã đầu tư giai đoạn trước; mặt khác hoàn thành dứt điểm các dự án bố trí ổn định dân cư đang thực hiện dở dang, bố trí đủ vốn cho các dự án đầu tư chưa hoàn thành (vốn đầu tư phát triển), đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

- Xây dựng các dự án bố trí dân cư (dự án mở mới) tại địa bàn nội vùng xã, phường, thị trấn, phù hợp với phong tục tập quán văn hóa và quá trình phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương; đầu tư có trọng điểm, đảm bảo kết cấu hạ tầng thiết yếu và tính đồng thuận của cộng đồng, chống thất thoát, lãng phí; phù hợp với Quy hoạch tổng thể của tỉnh, quy hoạch ngành, quy hoạch các cấp theo quy định của pháp luật về quy hoạch, đất đai, xây dựng và các quy hoạch có liên quan.

- Chủ động bố trí ngân sách địa phương, huy động lòng ghép nguồn vốn hợp pháp khác trên địa bàn (nếu có) để thực hiện bố trí dân cư, đặc biệt là hỗ trợ

phát triển sản xuất, xây dựng mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất vùng bố trí dân cư, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho các hộ di dân, an tâm ổn định đời sống lâu dài.

- Bảo đảm công khai, minh bạch và công bằng trong lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về cơ chế, chính sách, nâng cao hiệu quả đầu tư.

3. Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 lĩnh vực bố trí dân cư và dự án sau tái định cư thủy lợi, thủy điện

a) Danh mục dự án đầu tư công và bố trí vốn kế hoạch đầu tư trung hạn theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Dự án chuyển tiếp theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt: 02 dự án tập trung, gồm:

+ Dự án khu tái định cư vùng thiên tai thôn Trà Cong, xã An Hòa, huyện An Lão.

+ Dự án tái định cư di dời khẩn cấp các hộ dân sống trong vùng sạt lở tại Núi Gành, thôn Đức Phở 1, xã Cát Minh, huyện Phù Cát (giai đoạn 2).

- Dự án mở mới giai đoạn 2026-2030: 04 dự án tập trung và 01 phương án xen ghép, gồm:

+ Dự án khu tái định cư Tân Dân, xã Nhơn An, thị xã An Nhơn.

+ Dự án tái định cư vùng thiên tai xã Mỹ Thắng, huyện Phù Mỹ.

+ Dự án khu tái định cư Cầu Gành, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn.

+ Dự án tái định cư vùng thiên tai xã Ân Nghĩa, huyện Hoài Ân.

+ Phương án xen ghép huyện Hoài Ân.

(Tổng hợp chi tiết theo Phụ lục V kèm theo)

b) Lĩnh vực bố trí dân cư

- Về số hộ: Tổng số hộ dân vùng thiên tai cần bố trí ổn định là 1.274 hộ. Hình thức bố trí: tập trung 1.224 hộ; xen ghép 50 hộ.

- Khái toán tổng nhu cầu vốn thực hiện trong kế hoạch đầu tư công trung hạn là 259.029 triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách trung ương: 181.755 triệu đồng (70,17%)

+ Ngân sách địa phương: 77.274 triệu đồng (29,83%)

- Phân kỳ đầu tư thực hiện:

+ Năm 2026: 145.273 triệu đồng (Ngân sách trung ương: 103.889 triệu đồng; ngân sách địa phương: 41.384 triệu đồng).

+ Năm 2027: 70.997 triệu đồng (Ngân sách trung ương: 50.000 triệu đồng; ngân sách địa phương: 20.997 triệu đồng).

+ Năm 2028: 17.450 triệu đồng (Ngân sách trung ương: 12.191 triệu đồng; ngân sách địa phương: 5.259 triệu đồng).

+ Năm 2029: 21.309 triệu đồng (Ngân sách trung ương: 15.175 triệu đồng; ngân sách địa phương: 6.134 triệu đồng).

+ Năm 2030: 4.000 triệu đồng (Ngân sách trung ương: 3.000 triệu đồng; ngân sách địa phương: 1.000 triệu đồng).

(Tổng hợp chi tiết theo Phụ lục VI kèm theo)

c) Lĩnh vực di dân, tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện: Không.

4. Một số giải pháp thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 lĩnh vực bố trí dân cư

- Hiện nay việc bố trí nguồn lực thực hiện Chương trình bố trí dân cư còn hạn chế, cụ thể là nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương chưa phân bổ cho địa phương trong giai đoạn 2023-2025, do đó để đảm bảo sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư đối với các dự án tái định cư đã hoàn thành, đồng thời kịp thời sắp xếp, di dời bố trí người dân vùng thiên tai vào ổn định ở các khu tái định cư, hạn chế thiệt hại về người và tài sản, trước mắt cần ưu tiên bố trí đủ nguồn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn, hàng năm và dự phòng ngân sách trung ương để thực hiện di dời, tái định cư cho hộ dân ra khỏi vùng thiên tai nguy hiểm cũng như thực hiện đầu tư xây dựng mới các dự án bố trí ổn định dân cư trong thời gian đến, trong đó đặc biệt ưu tiên bố trí đủ vốn cho các dự án chuyển tiếp, sắp xếp thứ tự ưu tiên khởi công mới các dự án trong giai đoạn 2026-2030 bảo đảm tính khả thi về thủ tục đầu tư và giải ngân.

- Giám sát và xử lý các điểm nghẽn trong giải ngân đầu tư công, trong đó lưu ý tập trung giải quyết công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ tái định cư tại nơi đi và nơi đến kịp thời, đúng quy định cho người dân, bảo đảm đúng pháp luật và hài hòa lợi ích của Nhà nước và người dân, đảm bảo nhanh tiến độ thực hiện dự án. Đồng thời, đối với các dự án mở mới cần kiểm soát chặt chẽ sự cần thiết, quy mô từng dự án theo đúng quy hoạch, mục tiêu đã được duyệt, bảo đảm hiệu quả đầu tư và kết quả đầu ra của từng dự án.

- Đối tượng thụ hưởng Chương trình đa số là hộ nghèo, cận nghèo, kinh tế còn khó khăn, thu nhập chưa ổn định, tiềm ẩn nguy cơ gây mất an ninh trật tự xã hội và tái di cư tự do đi nơi khác. Vì vậy cần có một cơ chế, chính sách hỗ trợ mang tính tương đối, phù hợp với thực tế nhằm tạo động lực cho người dân sớm di dời nơi ở cũ, tái định cư ổn định tại nơi ở mới theo quy hoạch, kế hoạch.

- Mặt khác, ngoài việc hỗ trợ đầu tư nâng cấp, sửa chữa hoặc xây dựng mới một số hạng mục cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sinh hoạt và sản xuất trên cơ sở có sự tham gia của cộng đồng người dân sở tại tại địa bàn nơi bố trí dân cư xen ghép cũng cần được quan tâm đầu tư nhằm giúp các hộ gia đình được tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt hàng ngày. Chủ động, linh hoạt vận dụng lồng ghép các cơ chế, chính sách hiện có để thực hiện đầu tư có trọng tâm, trọng điểm (như: xây dựng các nhà máy chế biến nông sản, chế biến gỗ, các khu công nghiệp,...), hỗ trợ tái định cư vùng bố trí dân cư, góp phần phát

triển sản xuất, từng bước nâng cao thu nhập và ổn định cuộc sống lâu dài cho người dân.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân hiểu rõ chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa công tác bố trí dân cư, tích cực tham gia cùng chính quyền các cấp thực hiện bố trí, ổn định dân cư theo quy hoạch, kế hoạch. Theo đó, việc xây dựng nội dung, tổ chức đào tạo tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, thực hiện Chương trình cho đội ngũ cán bộ, công chức, người làm công tác bố trí dân cư ở các cấp (huyện, xã) cần được quan tâm vì đây là hạt nhân chính kết nối xuyên suốt trong quá trình triển khai Chương trình, góp phần thực hiện hiệu quả Chương trình bố trí dân cư tại địa phương.


IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với các Bộ, ngành Trung ương: Vốn ngân sách trung ương (nguồn vốn sự nghiệp kinh tế) giai đoạn 2021-2025 chưa được phân bổ để thực hiện Chương trình bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh Bình Định theo Quyết định số 590/QĐ-TTg; kính đề nghị các Bộ, ngành Trung ương tham mưu bổ sung nguồn vốn ngân sách trung ương (vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp kinh tế) để hỗ trợ địa phương thực hiện Chương trình theo Quyết định số 590/QĐ-TTg trong giai đoạn 2026-2030 đảm bảo đúng tiến độ, kế hoạch.


2. Đối với Bộ Nông nghiệp và PTNT

- Xem xét điều chỉnh, sửa đổi chính sách hỗ trợ trực tiếp hộ gia đình, cá nhân được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 Thông tư số 24/2023/TT-BNNPTNT để làm cơ sở triển khai thực hiện bố trí ổn định dân cư tại các dự án chuyển tiếp trên địa bàn tỉnh. Cụ thể: Hỗ trợ tối thiểu 30 triệu đồng/hộ để di dời nhà ở đối với hộ gia đình, cá nhân phải di dời nhà ở theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền do nguy cơ thiên tai.

- Chủ trì, phối hợp với địa phương tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho các đối tượng là cán bộ, công chức và người làm công tác bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Trên đây là kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 lĩnh vực bố trí dân cư và di dân, tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT quan tâm, xem xét, tổng hợp./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Kinh tế hợp tác và PTNT;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: NNPTNT, KHĐT, TC;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH




Lâm Hải Giang

Phụ lục I

TỔNG HỢP KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN BỔ TRÍ ỔN ĐỊNH DÂN CƯ THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 590/QĐ-TTg GIAI ĐOẠN 2021-2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh Bình Định)

TT	Các vùng	Số dự án, phương án trong kế hoạch thực hiện bổ trí dân cư (dự án)	Kế hoạch thực hiện bổ trí dân cư (giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030)											Kế hoạch vốn thực hiện bổ trí dân cư, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 (tr.đ)	Trong đó:								
			Tổng cộng			Hình thức quy hoạch									Ngân sách TW (tr.đ)		Ngân sách địa phương (tr.đ)		Vốn lồng ghép khác (tr.đ)				
			Số điểm dân cư (điểm)	Số hộ bổ trí		Tập trung			Xen ghép			Ổn định tại chỗ			Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:	
				Số hộ	Số khẩu	Số điểm dân cư (điểm)	Số hộ	Số khẩu	Số điểm dân cư (điểm)	Số hộ	Số khẩu	Số điểm dân cư (điểm)	Số hộ			Số khẩu	Vốn ĐTPT		Vốn thực hiện chế độ, chính sách BTDC	Vốn ĐTPT		Vốn thực hiện chế độ, chính sách BTDC	Vốn ĐTPT
	TỔNG SỐ	19	19	1.542	6.086	16	1.481	5.842	3	61	244			315.340	220.738	177.562	43.176	94.602	76.098	18.504			
1	Vùng thiên tai	19	19	1.542	6.086	16	1.481	5.842	3	61	244			315.340	220.738	177.562	43.176	94.602	76.098	18.504			

Ghi chú: Tạm tính mức hỗ trợ hộ gia đình, cá nhân: 40 triệu đồng/hộ.

Phụ lục III

KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN BỐ TRÍ DÂN CƯ THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 590/QĐ-TTg DỰ KIẾN HOÀN THÀNH TRONG KẾ HOẠCH TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh Bình Định)

TT	Danh mục dự án	Số dự án (dự án)	Số QĐ phê duyệt	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quy mô (hộ)	Tổng vốn duyệt (tr.đ)	Trong đó			KH vốn giao trong trung hạn giai đoạn 2021-2025 (tr.đ)	Trong đó		Bổ sung từ nguồn dự phòng giai đoạn 2021-2023 (tr.đ) (nếu có)	Trong đó		Ước lũy kế đầu tư, giải ngân đến hết năm 2024 (tr.đ)	Dự kiến KH năm 2025 (tr.đ)	Trong đó			Ghi chú
							NSTW	NSDP	Vốn lồng ghép khác		NSTW	NSDP		NSTW	NSDP			Vốn lồng ghép khác			
	TỔNG CỘNG	3			75	32.660	462	32.198		32.000		32.000			32.000	660	462	198			
	ĐA bố trí dân cư vùng thiên tai	3			75	32.660	462	32.198		32.000		32.000			32.000	660	462	198			
1	Dự án TĐC di dời khẩn cấp các hộ dân sống trong vùng sạt lở tại Núi Cẩm, thôn Chánh Thắng, xã Cát Thành, huyện Phù Cát (giai đoạn 1)	1	2633/QĐ-UBND ngày 16/8/2022	2022-2024	64	32.000		32.000		32.000		32.000	-	-	-	32.000					
2	Phương án xen ghép huyện Phù Cát, huyện Tây Sơn	2		2024-2025	11	660	462	198								660	462	198			

Phụ lục V

ĐỀ XUẤT DANH MỤC DỰ ÁN BỐ TRÍ ỔN ĐỊNH DÂN CƯ THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 590/QĐ-TTg VÀO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / 2024 của UBND tỉnh Bình Định)

STT	Danh mục dự án	Số dự án (dự án)	Số điểm dân cư (điểm)	Số QĐ, ngày, tháng, năm phê duyệt	Thời gian KC-HT	Quy mô (hộ)	Tổng mức đầu tư được duyệt				Ước lỹ kế đầu tư đến hết năm 2025						Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030						Ghi chú
							Tổng số (tr.đ)	Trong đó			Lũy kế số hộ bố trí ổn định (hộ)	Số điểm dân cư (điểm)	Tổng số (tr.đ)	Trong đó			Dự kiến số hộ bố trí ổn định (hộ)	Số điểm dân cư (điểm)	Tổng số (tr.đ)	Trong đó			
								NS TW	NS ĐP	Vốn lồng ghép khác				NSTW	NSDP	Vốn lồng ghép khác				NSTW	NSDP	Vốn lồng ghép khác	
	TỔNG SỐ	7	7	-	-	632	146.477	102.534	43.943	-	-	2	42.157	29.510	12.647	-	632	7	259.029	181.755	77.274	-	
	DỰ ÁN BTDC VÙNG THIÊN TAI	7	7	-	-	632	146.477	102.534	43.943	-	-	2	42.157	29.510	12.647	-	632	7	259.029	181.755	77.274	-	
A	DỰ ÁN ĐÃ PHÊ DUYỆT, CHUYỂN TIẾP THỰC HIỆN GD 2026-2030	2	2			144	146.477	102.534	43.943	-	-	2	42.157	29.510	12.647	-	144	2	104.320	73.024	31.296	-	
	DA bố trí dân cư vùng thiên tai	2	2			144	146.477	102.534	43.943	-	-	2	42.157	29.510	12.647	-	144	2	104.320	73.024	31.296	-	
1	Dự án khu TĐC vùng thiên tai thôn Trà Cong, xã An Hòa, huyện An Lão	1	1	6710/UBND-KT ngày 28/8/2024	2025-2027	78	46.997	32.898	14.099	-	-	1	14.657	10.260	4.397	-	78	1	32.340	22.638	9.702	-	
2	Dự án TĐC di dời khẩn cấp các hộ dân sống trong vùng sạt lở tại Núi Gành, thôn Đức Phổ 1, xã Cát Minh, huyện Phù Cát (giai đoạn 2)	1	1	8801/UBND-KT ngày 21/11/2023	2025-2027	66	99.480	69.636	29.844	-	-	1	27.500	19.250	8.250	-	66	1	71.980	50.386	21.594	-	
B	DỰ ÁN DỰ KIẾN MỞ MỚI THỰC HIỆN GD 2026-2030	5	5	-	-	488	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	488	5	154.709	108.731	45.978	-	
	DA bố trí dân cư vùng thiên tai	5	5	-	-	488	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	488	5	154.709	108.731	45.978	-	
I	Dự án tập trung	4	4	-	-	438	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	438	4	150.209	105.581	44.628	-	

STT	Danh mục dự án	Số dự án (dự án)	Số điểm dân cư (điểm)	Số QĐ, ngày, tháng, năm phê duyệt	Thời gian KC - HT	Quy mô (hộ)	Tổng mức đầu tư được duyệt			Ước lỹ kế đầu tư đến hết năm 2025						Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030					Ghi chú		
							Tổng số (tr.đ)	Trong đó			Lũy kế số hộ bố trí ổn định (hộ)	Số điểm dân cư (điểm)	Tổng số (tr.đ)	Trong đó			Dự kiến số hộ bố trí ổn định (hộ)	Số điểm dân cư (điểm)	Tổng số (tr.đ)	Trong đó			
								NS TW	NS ĐP	Vốn lồng ghép khác				NSTW	NSDP	Vốn lồng ghép khác				NSTW		NSDP	Vốn lồng ghép khác
1	Dự án khu tái định cư Tân Dân, xã Nhơn An, thị xã An Nhơn	1	1		2026-2027	65										65	1	36.950	25.865	11.085	-		
2	Dự án TĐC vùng thiên tai xã Mỹ Thắng, huyện Phù Mỹ	1	1		2026-2027	325										325	1	84.750	59.325	25.425	-		
3	Dự án khu tái định cư Cầu Gành, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn	1	1		2028-2029	21										21	1	12.450	8.841	3.609	-		
4	Dự án TĐC vùng thiên tai xã Ân Nghĩa, huyện Hoài Ân	1	1		2029-2030	27										27	1	16.059	11.550	4.509	-		
II	Phương án xen ghép	1	1	-		50	-	-	-	-	-	-	-	-	-	50	1	4.500	3.150	1.350	-		
1	Phương án xen ghép huyện Hoài Ân	1	1		2028-2029	50										50	1	4.500	3.150	1.350	-		

Phụ lục VI
PHÂN KỲ ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN BỐ TRÍ DÂN CƯ THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 590/QĐ-TTg TRONG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030
 (Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh Bình Định)

ST T	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030										Dự kiến phân kỳ thực hiện theo năm																Ghi chú				
		Số hộ (hộ)	Số điểm dân cư (điểm)	Tổng vốn (tr.đ)	Trong đó			Năm 2026			Năm 2027			Năm 2028			Năm 2029			Năm 2030												
					NSTW	NSDP	Vốn lồng ghép khác	Số hộ (hộ)	Tổng vốn (tr.đ)	Trong đó			Số hộ (hộ)	Tổng vốn (tr.đ)	Trong đó			Số hộ (hộ)	Tổng vốn (tr.đ)	Trong đó			Số hộ (hộ)	Tổng vốn (tr.đ)	Trong đó							
										NSTW	NSDP	Vốn lồng ghép khác			NSTW	NSDP	Vốn lồng ghép khác			NSTW	NSDP	Vốn lồng ghép khác			NSTW	NSDP	Vốn lồng ghép khác					
	TỔNG SỐ	632	7	259.029	181.755	77.274	-	-	145.273	103.889	41.384	-	209	70.997	50.000	20.997	-	200	17.450	12.191	5.259	-	196	21.309	15.175	6.134	-	27	4.000	3.000	1.000	-
I	DỰ ÁN BTDC VÙNG THIÊN TAI	632	7	259.029	181.755	77.274	-	-	145.273	103.889	41.384	-	209	70.997	50.000	20.997	-	200	17.450	12.191	5.259	-	196	21.309	15.175	6.134	-	27	4.000	3.000	1.000	-
A	DỰ ÁN ĐÀ PHÉ DUỆT, CHUYỂN TIẾP THỰC HIỆN GD 2026-2030	144	2	104.320	73.024	31.296	-	-	71.323	48.024	23.299	-	144	32.997	25.000	7.997	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
I	ĐA bố trí dân cư vùng thiên tai	144	2	104.320	73.024	31.296	-	-	71.323	48.024	23.299	-	144	32.997	25.000	7.997	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
1	Dự án Khu TĐC vùng thiên tai thôn Trà Cong, xã An Hòa, huyện An Lão	78	1	32.340	22.638	9.702	-	-	24.340	17.638	6.702	-	78	8.000	5.000	3.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
2	Dự án TĐC di dời khẩn cấp các hộ dân sống trong vùng sạt lở tại Núi Gành, thôn Đức Phổ 1, xã Cát Minh, huyện Phù Cát (giai đoạn 2)	66	1	71.980	50.386	21.594	-	-	46.983	30.386	16.597	-	66	24.997	20.000	4.997	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
B	DỰ ÁN DỰ KIẾN MỞ MỚI THỰC HIỆN GD 2026-2030	488	5	154.709	108.731	45.978	-	-	73.950	55.865	18.085	-	65	38.000	25.000	13.000	-	200	17.450	12.191	5.259	-	196	21.309	15.175	6.134	-	27	4.000	3.000	1.000	-
I	ĐA bố trí dân cư vùng thiên tai	488	5	154.709	108.731	45.978	-	-	73.950	55.865	18.085	-	65	38.000	25.000	13.000	-	200	17.450	12.191	5.259	-	196	21.309	15.175	6.134	-	27	4.000	3.000	1.000	-
I	Dự án tập trung	438	4	150.209	105.581	44.628	-	-	73.950	55.865	18.085	-	65	38.000	25.000	13.000	-	200	14.450	10.041	4.409	-	146	19.809	14.175	5.634	-	27	4.000	3.000	1.000	-
1	Dự án khu tái định cư Tân Dân, xã Nhơn An, thị xã An Nhơn	65	1	36.950	25.865	11.085	-	-	28.950	20.865	8.085	-	65	8.000	5.000	3.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
2	Dự án TĐC vùng thiên tai xã Mỹ Thắng, huyện Phù Mỹ	325	1	84.750	59.325	25.425	-	-	45.000	35.000	10.000	-	-	30.000	20.000	10.000	-	200	6.000	4.200	1.800	-	125	3.750	2.625	1.125	-	-	-	-	-	
3	Dự án khu tái định cư Cầu Gành, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn	21	1	12.450	8.841	3.609	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	8.450	5.841	2.609	-	21	4.000	3.000	1.000	-	-	-	-	-	
4	Dự án TĐC vùng thiên tai xã An Nghĩa, huyện Hoài Ân	27	1	16.059	11.550	4.509	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	27	4.000	3.000	1.000	-	

ST T	Dan h mục dự án	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030						Dự kiến phân kỳ thực hiện theo năm																		Chi chú					
		Số hộ (hộ)	Số điểm dân cư (điểm)	Tổng vốn (tr.đ)	Trong đó			Năm 2026			Năm 2027			Năm 2028			Năm 2029			Năm 2030											
					NSTW	NSDP	Vốn lồng ghép khác	Số hộ (hộ)	Tổng vốn (tr.đ)	Trong đó			Số hộ (hộ)	Tổng vốn (tr.đ)	Trong đó			Số hộ (hộ)	Tổng vốn (tr.đ)	Trong đó			Số hộ (hộ)	Tổng vốn (tr.đ)	Trong đó						
										NSTW	NSDP	Vốn lồng ghép khác			NSTW	NSDP	Vốn lồng ghép khác			NSTW	NSDP	Vốn lồng ghép khác			NSTW		NSDP	Vốn lồng ghép khác	NSTW	NSDP	Vốn lồng ghép khác
II	Phương án xen ghép	50	1	4.500	3.150	1.350	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3.000	2.150	850	-	50	1.500	1.000	500	-	-	-	-	-	-	-
1	Phương án xen ghép huyện Hoài Ân	50	1	4.500	3.150	1.350	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3.000	2.150	850	-	50	1.500	1.000	500	-	-	-	-	-	-	-